UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
XỔ SỐ KIẾN THIẾT THỦ ĐÔ
----------***----------
Số: 441 /XSKT
v/v "Đánh giá tình hình tài chính 6 tháng đầu năm 2021"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
----------o0o----------
Hà nội, ngày 26 tháng 07 năm 2021

Kính gửi: **- Sở tài chính Hà nội (Chi cục tài chính doanh nghiệp)**

- Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Sở Nội vụ

- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

- Cục Thuế thành phố Hà nội

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Công ty xin báo cáo đánh giá tình hình tài chính 6 tháng đầu năm 2021 qua các mẫu biểu sau:

a. Tình hình đầu tư và huy động vốn để đầu tư vào các dự án hình thành TSCĐ và XDCB 6 tháng năm 2021.(Biểu số 02.A)

b. Tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính 6 tháng năm 2021 (Biểu số 02.C)

c. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước 6 tháng năm 2021 (Biểu số 02.Đ-mẫu A)

d. Tình hình trích lập và sử dụng các quỹ 6 tháng năm 2021 (Biểu số 02.Đ-mẫu B)

Nơi nhận:
-nt
-Lưu phòng TCHC

CHỦ TỊCH CÔNG TY

M.S.D.N: 0100110817-C.T.N.H.H. CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT THỦ ĐÔ Q.HOÀN KIẾM - TP.HÀ NỘI

Nguyễn Thị Thủy

Công ty TNHH một thành viên XSKT Thủ đô
53E Hàng Bài - Hoàn Kiếm - Hà Nội

Biểu số 02.A

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ HUY ĐỘNG VỐN ĐỂ ĐẦU TƯ VÀO CÁC DỰ ÁN HÌNH THÀNH TSCĐ VÀ XDCB

Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

ĐVT: triệu đồng

TT	Tên dự án	Quyết định phê duyệt	Tổng mức vốn đầu tư					Thời gian đầu tư theo kế hoạch	Giá trị khối lượng thực hiện đến ngày 30/06/2021			Giải ngân đến ngày 30/06/2021			Giá trị tài sản đã hình thành và đưa vào sử dụng
			Tổng	Vốn chủ sở hữu	%	Vốn huy động	%		Kỳ trước chuyển sang	Thực hiện trong kỳ	Thực hiện đến hết ngày	Kỳ trước chuyển sang	Thực hiện trong kỳ	Thực hiện đến hết ngày	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	13	14	15	16	17	18	19
1	Sửa chữa cải tạo ban điều hành tầng 6 và tầng 8 trụ sở văn phòng làm việc Công ty	158/QĐ-XSKT	320	V.tự có						319			290		290
1	Bảo trì, bảo dưỡng, bổ sung hệ thống PCCC trung tâm giao dịch Đông Anh	847/QĐ-XSKT	478	V.tự có						475			432		432

Người lập biểu

Phạm Thị Thủy

Kế toán trưởng

Phạm Thanh Thủy

Chủ tịch

M.S.D.N:0100110817-C.T.N
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT THỦ ĐÔ
Q.HOÀN KIẾM-TP.HÀ NỘI

Nguyễn Thị Thủy

Công ty TNHH một thành viên xổ số KTTĐ
53E Hàng Bài - Hoàn Kiếm - Hà Nội

Biểu số 02.C

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ tài chính)

ĐVT: tr.đồng

Nội dung	Cùng kỳ 6 tháng đầu năm 2019	Cùng kỳ 6 tháng đầu năm 2020	Thực hiện năm 2021		Biến động so với (tỷ lệ %)		
			Kế hoạch năm 2021	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2021	6 thángđầu Năm 2019	6 tháng đầu Năm 2020	Kế hoạch 2021
	1	2	3	4	5=4/1	6=4/2	7=4/3
A. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh							
1. Sản lượng sản xuất SP chủ yếu							
2. Sản lượng tiêu thụ SP chủ yếu							
3. Tồn kho cuối kỳ							
B. Chỉ tiêu tài chính							
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	356.620	290.170	626.110	368.673	103,38%	127,05%	58,88%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	46.170	37.528	85.710	47.857	103,65%	127,52%	55,84%
3. DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	310.450	252.642	540.400	320.816	103,34%	126,98%	59,37%
4. Giá vốn hàng bán	230.138	202.713		267.548	116,26%	131,98%	
5. LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	80.312	49.929		53.268	66,33%	106,69%	
6. Doanh thu hoạt động tài chính	981	1.124	4.500	242	24,67%	21,53%	5,38%
7. Chi phí tài chính	-	41		4			
8. Chi phí bán hàng							
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	70.276	60.326		43.241	61,53%	71,68%	
10. LN thuần từ hoạt động kinh doanh	11.017	(9.314)		10.265	93,17%	-110,21%	
11. Thu nhập khác	59	97	150	88	149,15%	90,72%	58,67%
12. Chi phí khác	1	101		5			
13. Lợi nhuận khác	58	(4)		83	143,1%	-2075,0%	
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	11.075	(9.318)	14.555	10.348	93,44%	-111,05%	71,10%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành			2.911	2.070			71,11%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại							
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	11.075	(9.318)	11.644	8.278	74,74%	-88,84%	71,09%

Người lập biểu

Phạm Thị Thủy

Kế toán trưởng

Phạm Thanh Thủy

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT THỦ ĐÔ

Chủ tịch

Nguyễn Thị Thủy

Công ty TNHH một thành viên XSKT Thủ đô
53E Hàng Bài - Hoàn Kiếm - Hà Nội

Biểu số 02.Đ-Mẫu A

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Số còn phải nộp năm trước chuyển sang	Số phát sinh phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số còn phải nộp chuyển sang kỳ sau
TỔNG (1+2)	**13.498**	**89.810**	**91.080**	**12.228**
1. Thuế	**5.348**	**37.324**	**37.340**	**5.332**
- Thuế GTGT	4.981	35.254	35.479	4.756
- Thuế TNDN	367	2.070	1.861	576
- Thuế Xuất, nhập khẩu				
- Thuế đất				0
- Các khoản thuế khác				0
2. Các khoản phải nộp khác	**8.150**	**52.486**	**53.740**	**6.896**
- Phí, lệ phí				0
- Các khoản phải nộp khác				0
+ Tiêu thụ đặc biệt	7.371	47.857	48.512	6.716
+ TNCN từ liền công, tiền lương	-24	144	152	-32
+ TNCN (từ HĐKDXS đại lý)	42	195	216	21
+ TNCN từ người trúng thưởng	861	4.273	4.843	291
+ Nhà thầu	-100			-100
+ Môn bài		17	17	
3. Nộp Ngân sách nhà nước (Quỹ Hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp) phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp theo quy định	-1.114		-	-1.114

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Chủ tịch
Phạm Thị Thủy	Phạm Thanh Thủy	Nguyễn Thị Thủy

M.S.D.N:0100110817-C.T.T.N.H.H. CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT THỦ ĐÔ Q.HOÀN KIẾM TP HÀ NỘI

Công ty TNHH một thành viên xổ số KTTĐ **Biểu số 02.Đ-mẫu B**

53E Hàng Bài - Hoàn Kiếm - Hà Nội

B.TÌNH HÌNH TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG CÁC QUỸ 6 THÁNG NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ tài chính)

ĐVT: tr. đ

Chỉ tiêu	Dư đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Dư cuối kỳ
1. Quỹ đầu tư phát triển	3.233			3.233
2. Quỹ khen thưởng phúc lợi	14.754		900	13.854
3. Quỹ thưởng viên chức QLDN	341			341
4. Quỹ hỗ trợ sắp xếp DN				0
5. Quỹ đặc thù khác (nếu có)				0

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Chủ tịch
Phạm Thị Thủy	*Phạm Thanh Thủy*	*Nguyễn Thị Thủy*